

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày 05 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đại Nghĩa

Ông Trần Nam Điền

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:
Bà Hà Thanh H - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Mùa A V, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1985, tại huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn T N, xã T Đ, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A S 1, sinh năm 1952 và bà Giàng Thị S 2, sinh năm 1954; có vợ là Thào Thị D, sinh năm 1995 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/11/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Mùa A V: Ông Nguyễn Kim G - Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Giàng A K - Cán bộ Ban Dân vận Tỉnh ủy, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 15/11/2019, tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 6, thị trấn N L, huyện V (nay thuộc xã N L, thị xã N), tỉnh Yên Bái thì phát hiện, bắt quả tang Mùa A V đang cất giấu tại túi quần phía trước bên phải mà V đang mặc 01 gói nilon màu xanh có chứa các cục bột nén màu trắng. Quá trình điều tra, V khai nhận: Cách ngày bị bắt khoảng 06 ngày, trong lúc đi qua khu vực dốc T L, thị trấn N L, V gặp một người đàn ông dân tộc Kinh không biết tên và địa chỉ. Qua nói chuyện, người này bảo muốn mua Heroine và hỏi V có Heroine bán không. V trả lời hiện tại chưa có và hỏi người đàn ông kia mua Heroine với giá bao nhiêu để V tìm mua và bán cho. Người đó bảo: Nếu là hàng ngon thì mua với giá 24.000.000 đồng/01 cây Heroine. Hai người cho nhau số điện thoại và thống nhất khi có tiền người mua sẽ chủ động gọi điện cho V. Tối cùng ngày, V sang nhà Vàng A D trú tại thôn T Tr, xã T Đ, huyện T ăn cơm, uống rượu. Trong lúc uống rượu, V có nói cho D biết có khách hỏi mua Heroine và trả giá 24.000.000 đồng/01 cây. D nói với V hiện tại D có khoảng 1,5 cây Heroine và bảo V đem số ma túy trên đi bán, nếu bán được D sẽ trả tiền công cho V. Khoảng 06 giờ ngày 15/11/2019, người khách hẹn mua ma túy gọi điện cho V nói đã có tiền và bảo V mang ma túy ra dốc Thái lão tìm chỗ nào kín đáo để giao dịch mua bán. Sau đó, V gọi điện cho D bảo D đưa ma túy cho V đem đi bán. D nói đang bận đưa con đi học nên bảo V sang nhà gặp vợ D là Giàng Thị C để lấy gói ma túy D cất giấu trong nhà. V đi bộ sang nhà D và được C đưa cho gói ma túy bọc ngoài bằng nilon màu xanh. V cất gói ma túy vào túi quần rồi đi bộ ra đường nhựa bắt xe khách xuống dốc T L. Tiếp đó, V đi khu vực đồi chè gần đó giấu gói ma túy chờ khách đến mua. Khi gặp người khách, V lấy ma túy ra chưa kịp bán thì bị bắt quả tang cùng vật chứng, còn người mua thì chạy mất.

Tại bản Kết luận giám định số: 221/KLGD ngày 22/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Mùa A V có tổng khối lượng là 53,08 gam. 0,58 gam trích từ 53,08 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VK S-P1 ngày 12/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Mùa A V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Mùa A V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo V từ 16 năm đến 17 năm tù. Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên ngoài hình phạt chính, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại do đó là vật cấm lưu hành; tịch thu, tiêu hủy vỏ phong bì và các mảnh nilon dùng để niêm phong vật chứng, nay không còn giá trị sử dụng; tịch thu, sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động bị cáo sử dụng để liên lạc trong quá trình phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo đã tiến hành tranh tụng có nội dung được tóm tắt như sau: Về cơ bản, người bào chữa nhất trí với tội danh, điều luật cần áp dụng và các đề xuất của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo là người dân tộc thiểu số, do không biết chữ nên còn lạc hậu, nhận thức về pháp luật rất hạn chế; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự do hám lợi mà nhất thời phạm tội; bị cáo bị bắt quả tang nên hậu quả đã được ngăn chặn kịp thời; tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần được xem xét, giảm nhẹ khi quyết định hình phạt. Từ những phân tích trên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Mùa A V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; các điểm m, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo V với mức án 15 năm tù là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Do bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí cho bị cáo;

Bị cáo V nhất trí với lời bào chữa của Luật sư, không bổ sung gì thêm. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt với mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, của Điều tra viên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Mùa A V đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 30 phút ngày 15/11/2019 (Bút lục số 05 và 06), phù hợp với bản Kết luận giám định về ma túy số: 221/GĐMT ngày 22/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái (Bút lục số 23). Bị cáo V là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, lượng ma túy mua bán trái phép là 53,08 gam heroin nên việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo V là người dân tộc thiểu số, lại chưa biết chữ nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội với thủ đoạn giản đơn; nguyên nhân phạm tội xuất phát từ hoàn cảnh gia đình khó khăn; động

cơ phạm tội là do hám lợi. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được xem xét khi quyết định hình phạt. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai bị cáo nhận thức được việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Điều đó thể hiện bị cáo phạm tội không phải do lạc hậu nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo chưa thu lời, lại thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về việc xử lý vật chứng: Cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động bị cáo dùng để liên lạc khi thực hiện tội phạm; tịch thu, tiêu hủy số hêrôin còn lại sau khi giám định vì đó là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành. Ngoài ra, cũng cần tịch thu, tiêu hủy 01 vỏ phong bì và các mảnh ni lon dùng để niêm phong vật chứng do không còn giá trị sử dụng.

[6] Bị cáo V thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 14; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Bị cáo V được quyền kháng cáo theo khoản 1 Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Bị cáo V khai số hêrôin bị cáo mang đi bán là của Vàng A D và Giàng Thị C. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở và nhiều lần triệu tập D và C để làm việc nhưng cả hai đều vắng mặt tại địa phương, không biết đi đâu, làm gì. V khai số điện thoại của D là 0856873924 nhưng qua thu thập, xác minh thì đó là số điện thoại của Sa Ngọc V 2, trú tại thôn G B, xã Đ K, huyện V, tỉnh Yên Bái. Anh V 2 khai không quen biết V và chưa bao giờ mua bán ma túy với V. Ngược lại, V cũng thừa nhận không quen biết anh V2 và không giao dịch mua bán ma túy với anh V2. Do đó, chưa có cơ sở để xử lý D và C trong vụ án này. Với người đàn ông hỏi mua ma túy của V, do bị cáo không biết tên và địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1 – Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mùa A V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2 – Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mùa A V 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2019.

3 – Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, viền màu đỏ, bàn phím nổi, màn hình màu, đã qua sử dụng có gắn 02 sim Vinaphone đã qua sử dụng; IMEI 1: 864715016486795; IMEI 2: 864715016486803.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong vật chứng do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước ghi “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Mùa A V, sinh năm 1985 – Mua bán trái phép chất ma túy tại tổ dân phố số 6, TTNT N L, huyện, tỉnh Yên Bái ngày 15/11/2019. (Sau khi đã mở niêm phong trích mẫu giám định)”. Mặt sau các mép được dán kín, trên mép dán có họ tên, chữ ký của Nguyễn Xuân Th, Trần Nhật T, Hà Thanh H, Nguyễn Kim G, Lê Xuân U, điểm chỉ ngón trỏ phải của Mùa A V và 04 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái. Bên ngoài phong bì có dán băng dính màu trắng để bảo quản.

+ 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong và mảnh nilon màu xanh.

4 – Về việc chịu án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 14; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Mùa A V được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5 – Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Trung Hải